

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 134/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2020

V/v Tranh chấp “Ly hôn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Y.

2/ Bà Trần Ngọc Bảo Châu.

*Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Châu Thành tỉnh Tiền Giang.*

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 798/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Nguyễn Hồng C, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TLT, CT, Tiền Giang.

* **Bị đơn:** Nguyễn Thanh X, sinh năm 1961. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TLT, CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo nguyên đơn Nguyễn Hồng C trình bày:*

Ông C và bà X sống chung như vợ chồng từ năm 1984, không có đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2009 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống không thể hòa hợp, sống ly thân từ tháng 10/2011 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Ông C yêu cầu được ly hôn với bà X.

Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1996, hiện đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh X đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể thu thập ý kiến của bà X về yêu cầu ly hôn của Ông C.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Hồng C giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn Thanh X.

Về con chung đã trưởng thành nên Ông C không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông C trình bày không có.

Bị đơn Nguyễn Thanh X vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thanh X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Hồng C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông C và bà X xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1984 là tự nguyện, mặc dù không có đăng ký kết hôn nhưng theo qui định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì hôn nhân của Ông C và bà X là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của Ông C, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, Ông C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2009 do không phù hợp tính tình dẫn đến hai vợ chồng ly thân từ năm 2009 đến nay, mặt khác từ khi Ông C gửi đơn ly hôn đến nay bà X đã được triệu tập nhưng cũng không có mặt, chứng tỏ bà X không quan tâm đến đời sống vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của Ông C là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung : Ông C trình bày con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung Ông C trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39 , 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Hồng C.

Nguyên đơn Nguyễn Hồng C được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thanh X.

2/ Về án phí: Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, ông đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01598 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí HNST.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Hồng C được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đối với bị đơn Nguyễn Thanh X được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Hương, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ